

Vietnam Monthly Review 2017 M07

BSC Research

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11, Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9, 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3812 8885
Fax: +84 8 3812 8510

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ số PMI giảm xuống 51.7 điểm từ mức 52.5 điểm. Sản xuất công nghiệp giảm mạnh chủ yếu do ngành khai khoáng giảm và chỉ số tồn kho gia tăng.
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 07/2017 đạt 327.6 nghìn tỷ đồng, tăng 10.3% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư nước ngoài trong tháng 7 giảm mạnh (-34.4% yoy). Ngành phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí và công nghiệp chế biến chế tạo vẫn là hai ngành dẫn đầu trong thu hút vốn FDI.
- Tỷ giá liên ngân hàng VND/USD ngang bằng với thời điểm cuối tháng 6, và có chiều hướng tăng nhẹ biến động trong khoảng 22,660 – 22,795 VND/USD. Lãi suất liên ngân hàng suy giảm mạnh thể hiện thanh khoản hệ thống rất dồi dào.

Thị trường chứng khoán

- Diễn biến thị trường cả hai sàn trong xu hướng điều chỉnh nửa đầu tháng và hồi phục về cuối tháng, VN-Index và HNX-Index lần lượt tăng 0.91% và 2.06% so với thời điểm cuối tháng 6.
- Thanh khoản bình quân trên 2 sàn tăng 5.29% so với tháng 6/2017, và duy trì ở mức 4,637 tỷ/ phiên và tương ứng với gần 204.25 triệu USD/phiên.
- Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX lần lượt là 2,551 tỷ đồng, bán ròng 254 tỷ đồng trên sàn HNX.
- P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 16.43 và 12.47. P/E của HNX-Index hạ xuống vị trí thấp thứ 3, P/E của VN-Index hạ bậc xuống vị trí thứ 11 trong khu vực.

Nhận định thị trường tháng tới

- VN-Index vận động tích lũy trong khoảng 760-800 điểm. Chỉ số dự báo tăng điểm trong 1 - 2 tuần đầu tháng 8, sau đó phân hóa và giao động tích lũy đi ngang các tuần còn lại, các kịch bản tham khảo được đề xuất như sau:
 - Trường hợp tích cực, VN-Index tiếp tục hướng tới các vùng điểm cao mới trong năm và sẽ giữ trên 780 điểm trong những nhịp điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục là trụ đỡ cho thị trường. Khối ngoại mua ròng ổn định, tập trung ở các cổ phiếu lớn và cổ phiếu mới niêm yết.
 - Trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm dưới 760 điểm khi khối ngoại không còn duy trì được đà mua ròng, chuyển sang bán ròng cùng với NĐT trong nước trước rủi ro từ biến động kinh tế địa chính trị. Khả năng này dù vậy rất khó xảy ra và được đánh giá thấp.
- Cổ phiếu khuyến nghị:**
 - Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trong Báo cáo triển vọng Ngành quý III năm 2017.
 - Nhóm cổ phiếu Ngân hàng – tài chính được thị trường kỳ vọng khi Luật hỗ trợ tái cơ cấu hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu được QH thông qua vào cuối tháng 6.
 - Nhóm cổ phiếu thoái vốn hoặc hết room được công bố kế hoạch thoái vốn hoặc khi được mở room;
 - Nhóm Các cổ phiếu đầu ngành trong ngành bán lẻ có mức tăng trưởng và cổ tức cao.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các báo cáo Triển vọng ngành 2017 ([Link](#)), cập nhật quý III ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([link](#)).

Bức tranh vĩ mô tháng 7/2017

Tăng trưởng kinh tế

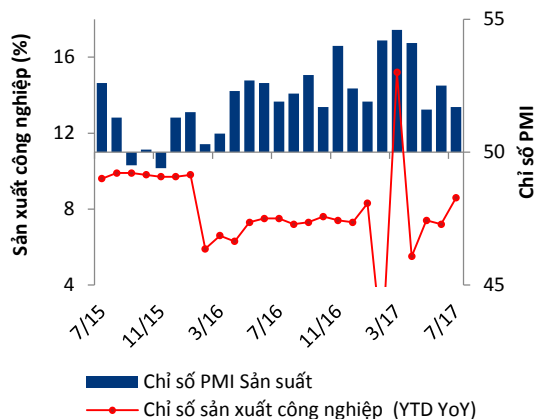
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 07/2017 giảm mạnh xuống mức 51.7 (-1.52 % mom);
- Hoạt động bán lẻ hàng hóa tăng 11.5% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 7 ước tính tăng 8.1% so với cùng kỳ năm trước Ngành khai khoáng tiếp tục giảm 3.5%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.3%; sản xuất và phân phối điện tăng 12.2%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 10%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2017 tăng 3.2% so với tháng trước và tăng 10.5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ toàn ngành chế biến, chế tạo tăng 8.4% so với cùng kỳ năm 2016. Các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất kim loại tăng 15.1%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 13%.

Đồ thị 1

Chỉ số sản xuất công nghiệp & PMI



Nguồn: GSO, Markit, BSC Research

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thời điểm 01/07/2017 tăng 10.4% so với cùng thời điểm năm 2016. Trong

đó ngành sản xuất các phương tiện vận tải khác (chủ yếu là đóng tàu) giảm đến 40.4%. Ngược lại ngành có chỉ số tồn kho tăng cao hơn so với mức trung bình như: sản xuất đồ uống tăng 61.6%; sản xuất kim loại tăng 53%, sản xuất thiết bị điện tăng 41.8%.

Chỉ số PMI giảm nhẹ trong tháng 7. Chỉ số PMI giảm xuống còn 51.7 điểm, là trở về gần với mức tại tháng 5 do ngành khai khoáng tiếp tục suy giảm và chỉ số tồn kho tiếp tục gia tăng.

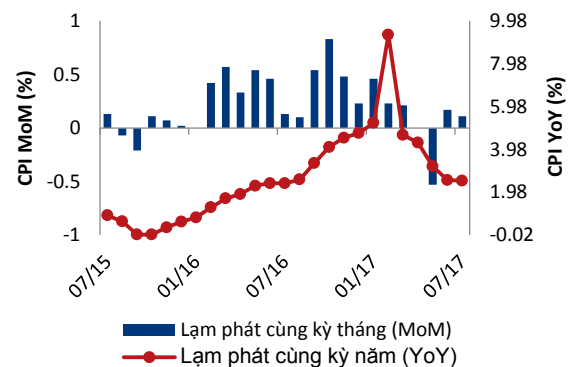
Lạm phát

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 7 tháng năm 2017 tăng 3.91% so với bình quân cùng kỳ năm trước.
- CPI tháng 7 tăng 0.11% so với tháng trước nhờ chỉ số của 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu gia tăng, đặc biệt ở nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI của tháng 7 tăng 0.11% so với tháng trước và tăng 2.52% so với cùng kỳ năm 2016. Lạm phát cơ bản tháng 7/2017 tăng 0.11% so với tháng trước và tăng 1.3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đồ thị 2

Diễn biến CPI tháng



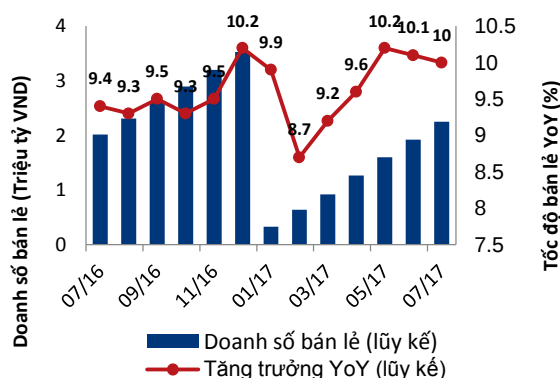
Nguồn: GSO, BSC Research

Trong tháng 7, chỉ số giá của 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ ghi nhận tăng trưởng, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng mạnh nhất 0.54% nhờ giá thực phẩm điều chỉnh tăng (+0.87%); tiếp đến nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.36% chủ yếu do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh tăng theo lộ trình.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước tính đạt 327.6 nghìn tỷ đồng, tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 10.3% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 244.3 nghìn tỷ đồng, tăng 1.2% mom và tăng 10% yoy; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 41.5 nghìn tỷ đồng, tăng 2.2% mom và tăng 11.3% yoy; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3.4 nghìn tỷ đồng, tăng 2.4% mom và tăng 15.1% yoy; doanh thu dịch vụ khác đạt 38.4 nghìn tỷ đồng, giảm 0.4% mom và tăng 10.4% yoy.

Đồ thị 3

Doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 1

Tăng/giảm các nhóm hàng hóa dịch vụ trong tháng

TT	Nhóm hàng hóa, dịch vụ	So với tháng trước (điểm %)	So với cùng kỳ (điểm %)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.54	-2.52
2	Giao thông	-1.52	1.43
3	Thuốc & dịch vụ y tế	0.36	46.64
4	Nhà ở & VLXD	0.03	3.24
5	Văn hóa giải trí	-0.03	0.78
6	Đồ uống, thuốc lá	0.04	1.46
7	May mặc, mũ nón, giày dép	0.04	1.06

8	Thiết bị đồ dùng gia đình	0.09	1.05
9	Giáo dục	0.05	9.85
10	Bưu chính viễn thông	-0.06	-0.60
11	Khác	0.73	2.27

Nguồn: GSO, BSC Research

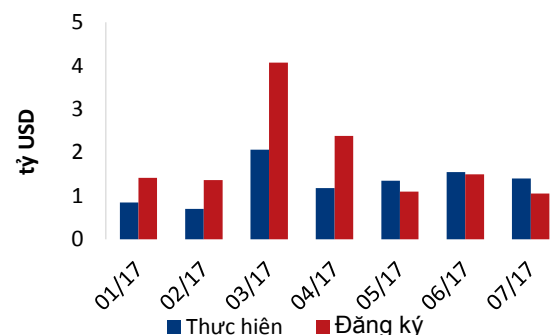
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- **Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới giảm mạnh trong tháng 7.**
- **Vốn đầu tư chảy mạnh vào ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, điều hòa không khí và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.**

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới lũy kế đến hết 20/07/2017 của 1,378 dự án đạt 12.9 tỷ USD (tăng 48.7% so với cùng kỳ năm 2016), cộng với 5.9 tỷ USD vốn đăng ký điều chỉnh của 677 dự án đã cấp phép trong năm trước, tổng số vốn FDI đăng ký trong 7 tháng đầu năm đạt 18.8 tỷ USD. Trong đó, vốn đăng ký mới của của tháng 7 là 1.06 tỷ USD, giảm 29.3% so với tháng trước và 34.4% so với cùng kỳ năm trước.

Đồ thị 4

Vốn FDI (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Tính chung trong 7 tháng, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí thu hút lượng vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký lên đến 5.3 tỷ USD, chiếm 40.7% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là ngành công nghiệp chế

biển, chế tạo với 4.5 tỷ USD, chiếm 35.2%. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ những năm trước và góp vốn, mua cổ phần thì tổng vốn đầu tư vào ngành chế biến, chế tạo lên tới 10.8 tỷ USD, chiếm 49.4%. Top 3 địa phương dẫn đầu về thu hút FDI trên cả nước là Thanh Hóa (23.6%), Nam Định (16.4%) và Kiên Giang (10.3%).

Lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2017, Nhật Bản là nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam với số vốn đầu tư 4.81 tỷ USD, chiếm 37.2% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Singapore với 2.82 tỷ USD, chiếm 21.8% và Hàn Quốc với 1.94 tỷ USD, chiếm 15%.

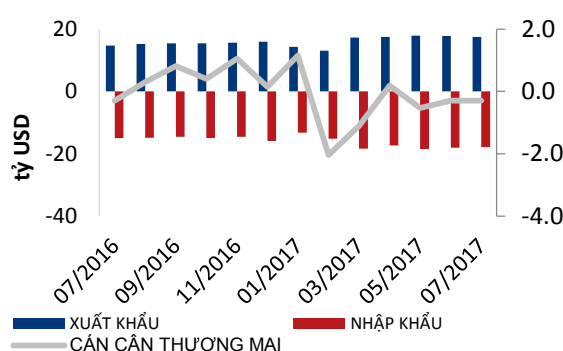
Thương mại, Xuất nhập khẩu

- **Cán cân thương mại tháng 7 ước tính nhập siêu 300 triệu USD, tính chung từ đầu năm đến tháng 7/2017, nhập siêu 2.93 tỷ USD.**

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 7 ước đạt 17.5 tỷ USD, giảm 1.7% so với tháng 6, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 4.9 tỷ USD, giảm 3.2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12.6 tỷ USD, giảm 1%.

Đồ thị 5

Xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7 ước đạt 17.8 tỷ USD, giảm 1.6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7.1 tỷ USD, giảm 2.2%; khu vực có vốn đầu tư nước

ngoài đạt 10.7 tỷ USD, giảm 1.2%.

Bảng 2

Top 10 mặt hàng xuất khẩu.

STT	Mặt hàng xuất khẩu	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện thoại, linh kiện	22.6	15.0%
2	Dệt may	14.2	8.1%
3	Điện tử máy tính	13.6	43.3%
4	Giày dép	8.4	12.9%
5	Máy móc, thiết bị khác	6.9	29.5%
6	Thủy sản	4.3	18.1%
7	Gỗ & SP từ gỗ	4.3	12.4%
8	PT vận tải & phụ tùng	4.0	20.0%
9	Cà phê	2.1	8.3%
10	Rau quả	2.0	44.4%

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, điện thoại và linh kiện tiếp tục giữ vị trí với giá trị kim ngạch đạt 22.6 tỷ USD. Mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện đạt 13.6 tỷ USD, tăng hơn 43.3% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 3

Top 10 hàng hóa nhập khẩu

STT	Mặt hàng NK	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Máy móc, thiết bị	21.4	37.4%
2	Điện tử, máy tính	19.2	27.4%
3	Điện thoại, linh kiện	7.3	30.6%
4	Vải	6.5	9.2%
5	Sắt thép	5.2	16.7%
6	Chất dẻo	4.1	24.4%
7	Xăng dầu	3.9	32.3%
8	Kim loại khác	3.1	21.5%
9	NPL dệt may giày dép	2.9	20.0%
10	SP chất dẻo	2.9	21.5%

Nguồn: GSO, BSC Research

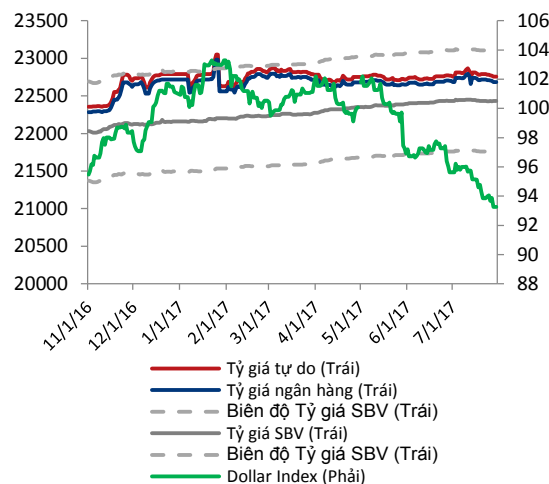
Kim ngạch nhập khẩu tất cả mặt hàng cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng dẫn đầu về cả kim ngạch nhập khẩu lẫn tốc độ tăng trưởng, đạt 21.4 tỷ USD và tăng 37.4% so với cùng kỳ năm 2016.

Thị trường ngoại hối

- Tỷ giá liên ngân hàng có dấu hiệu tăng mạnh vào nửa đầu tháng 7 nhưng đã bắt đầu suy giảm trở về mức cuối tháng 6.

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng trong tháng 7/2017 giao động trong biên độ 22,660 – 22,795 VND/USD. Mức trung bình trong tháng này đã tăng 0.23% MoM lên mức 22,725 VND/USD. Trong tháng 7, tỷ giá trung tâm duy trì mức giao động trong biên độ cao từ 22,429 - 22,449 USD/VND, với giá trị trung bình của tháng 7 là 22,439 VND/USD, tăng 0.11% so với tháng trước.

Đồ thị 6
Diễn biến tỷ giá



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Tỷ giá tự do cũng có vận động tương tự với tỷ giá liên ngân hàng, tỷ giá tự do tăng và giao động trong biên độ rộng hơn so với tháng trước, trong khoảng 22,730 VND/USD – 22,865 VND/USD. Tỷ giá tự do trung bình trong tháng 07/2017 tăng 0.21% so với tháng 06, đạt mức 22,793 VND/USD.

Chỉ số giá USD tại ngày 30/07/2017 đã giảm 2.48% so với thời điểm cuối tháng 06/2017. Chỉ số giá USD tăng nhẹ trong nửa đầu tháng 7 sau khi hiệu ứng của các thông tin về bất ổn địa chính trị suy giảm. Tuy nhiên, chỉ số này giảm dần do ảnh hưởng về sự bất ổn trong chính quyền Donald trump, chỉ số lạm phát không

đạt mức mục tiêu của FED và mối quan hệ căng thẳng giữa Nga và Mỹ khiến dòng tiền tìm về các kênh đầu tư an toàn hơn.

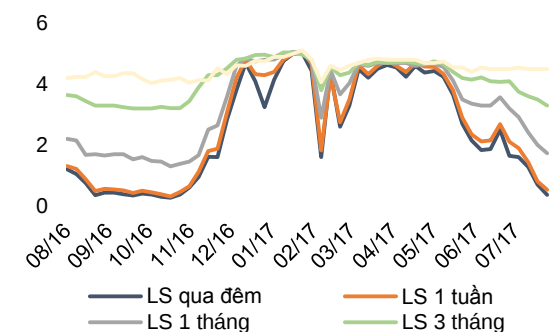
Kể từ sau nhịp vận động ngang trong quý II/2017 từ 22,700 đồng-22,780 đồng/USD, tỷ giá tự do đã có xu hướng tăng và dao động trong biên độ rộng hơn. Tỷ giá liên ngân hàng cũng có nhịp vận động tương tự như vậy trong khi chỉ số Dollar Index tiếp tục đà suy giảm từ quý II/2017.

Ngân hàng - Lãi suất

Hầu hết lãi suất tại các kỳ hạn tháng 7 tiếp tục giảm mạnh. Ngân hàng duy trì chính sách hút ròng mạnh qua kênh OMO. Riêng tuần thứ 3 tháng 7 NHNN hút ròng 37,000 tỷ đồng qua kênh này.

Tính đến hết tháng 7, mức lãi suất tại các ngân hàng thương mại giữ vững xu hướng ổn định do thanh khoản hệ thống dồi dào và chính sách ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên áp lực tăng lãi suất đến từ lạm phát và mục tiêu tăng trưởng tín dụng 17-18% vẫn tồn tại.

Đồ thị 7
Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hiện tại, các mặt bằng lãi suất liên ngân hàng qua đêm, một tuần, 1 tháng, và 3 tháng giảm xuống lần lượt về mức 0.37%, 0.53%, 1.73%, 3.30%. Diễn biến hút ròng qua kênh OMO và xu hướng giảm mạnh của lãi suất liên ngân hàng tuần qua tiếp tục cho thấy tình trạng thanh khoản toàn hệ thống dồi dào.

Dự báo vĩ mô tháng 8/2017

Xét trên bình diện quốc tế, kinh tế vĩ mô tháng 8 của Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng bởi một số tác động sau:

Quan hệ Nga-Mỹ: Vào cuối tuần thứ 4 của tháng 7, hạ viện và thượng viện của quốc hội Mỹ đã thông qua lệnh trừng phạt của Mỹ lên Nga. Dự luật dài 184 trang nhắm đến những người bị cho là vi phạm nhân quyền, tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế Nga như mua bán vũ khí và xuất khẩu năng lượng. Để trả đũa lại, Nga đã trục xuất 755 nhà ngoại giao Mỹ khỏi nước mình. Bên cạnh đó, EU cảnh báo có thể trả đũa các lệnh trừng phạt của Mỹ lên Nga, nếu nó ảnh hưởng đến các công ty châu Âu. Cụ thể, lệnh trừng phạt sẽ có ảnh hưởng ngay lập tức đến nhiều dự án chung của Nga - EU, như dự án đường ống Nordstream II. Sự bất ổn chính trị này sẽ khiến dòng tiền của các nhà đầu tư chảy vào nhóm tài sản an toàn như vàng và trái phiếu hoặc ở các thị trường chứng khoán ít bị ảnh hưởng bởi những căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Mỹ.

Đàm phán Brexit. Ngày 17/07, vòng đàm phán thứ hai giữa EU và UK diễn ra với sự quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, sau 3 ngày đàm phán đôi bên vẫn không đạt được một thỏa thuận nào xung quanh 4 vấn đề chính là khoản bồi thường EU, quyền công dân, luật thương mại và đạo luật Brexit. Tại Anh, chính quyền Theresa May tiếp tục bị suy yếu khi nội bộ chính quyền vẫn chưa đạt được một thống nhất chung về viễn cảnh sau Brexit và kết quả các cuộc đàm phán không có tiến triển. Kế hoạch dự kiến của hai bên là sẽ đạt được một sự đồng thuận về nguyên tắc của đạo luật Brexit trong khoảng thời gian từ tháng 10 – 12 năm 2017.

Đối với tình hình trong nước, các tiêu điểm trong tháng 8 bao gồm những vấn đề sau:

(1) Nghị quyết về xử lý nợ xấu số 42 của các TCTD sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15/8/2017 cho đến 15/8/2022. Nghị quyết này sẽ trao trả lại quyền xử lý nợ xấu cho các ngân hàng, cho phép bán các loại nợ xấu cho các ngân hàng, cho phép bán các loại nợ xấu ở bất kỳ mức giá nào cho bất kể một người mua (kể cả người hoặc tổ chức không phải là đơn vị kinh doanh). Ngoài ra, vấn đề lựa chọn tổ chức định giá độc lập, nghị quyết quy định tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu (kể cả VAMC) phải thống nhất với TCTD trong việc lựa chọn tổ chức định giá độc lập. Tác động tích cực của nghị quyết này sẽ đẩy nhanh tốc độ xử lý nợ xấu 600,000 tỷ đồng của khối ngân hàng, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của khối này trong nửa cuối năm 2017, góp phần gia tăng nguồn vốn trong thị trường và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế.

(2) Thị trường phái sinh dự kiến khai trương đầu tháng 8. Sản phẩm ban đầu được giao dịch trên thị trường phái sinh từ tháng 8 tới sẽ là hợp đồng tương lai chỉ số VN30. Thông tin chính thức sẽ được công bố ra thị trường 1 tháng trước khi khai trương. Đối với sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ, Bộ Tài chính đang giao Vụ Tài chính ngân hàng nghiên cứu và sẽ có văn bản chấp thuận về thiết kế sản phẩm. Cũng theo thông tin từ HNX, dự kiến thời gian đầu mở cửa, thị trường phái sinh sẽ thu hút chủ yếu các tổ chức đầu tư, các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Qua các lần tiếp xúc với các tổ chức đầu tư trên thị trường, mối quan tâm của họ rất lớn. Các công ty chứng khoán Hàn Quốc, Nhật Bản cũng tỏ ý quan tâm và đang tiếp xúc tìm hiểu về các quy định pháp lý trên thị trường phái sinh. Việc mở cửa thị trường phái sinh sẽ thu hút thêm dòng vốn khổng lồ ngoại vào thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như tạo các chiến thuật và công cụ đầu tư hiện đại hơn cho các nhà đầu tư trong thị trường.

(3) Lãi suất và lạm phát. Lãi suất của khối ngân hàng thương mại tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng trưởng tín dụng 18% và nghị quyết xử lý nợ xấu làm gia tăng thêm thanh khoản từ hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, CPI cũng tiếp tục đà tăng với 8/11 nhóm ngành tăng trưởng và nhóm hàng hóa và dịch vụ ăn uống khi giá lương thực điều chỉnh lại sau đợt suy giảm giá lớn từ tháng 5. Hiện tượng tăng giá của nhóm hàng hóa và dịch vụ ăn uống trong tháng 7 có tính tạm thời và không ảnh hưởng đến lạm phát trong tháng 8. NHNN sẽ tiếp tục chủ động điều hành theo hướng nới lỏng có kiểm soát cho mục tiêu tăng trưởng.

Bảng 4

Các chỉ tiêu vĩ mô theo tháng

Chỉ tiêu/Tháng	2016M12	2017M1	2017M2	2017M3	2017M4	2017M5	2017M6	2017M7
GDP yoy (%)	6.68	-	-	5.1	-	-	6.17	-
GDP ytd yoy (%)	6.21	-	-	5.1	-	-	6.17	-
PMI	52.4	51.9	54.2	54.6	54.1	51.6	52.5	51.7
IIP yoy (%)	8.3	15.2	15.2	5.5	7.4	7.2	8.6	8.1
IIP ytd yoy (%)	8.3	15.2	15.2	5.5	5.1	5.7	6.2	6.5
Retail Sales yoy (%)	10.2	9.9	8.7	9.2	9.6	11.6	11.6	10.3
Retail Sales ytd yoy (%)	10.2	9.9	8.7	9.2	9.6	10.2	10.1	10.0
CPI mom (%)	0.28	0.52	0.23	0.21	0.00	0.53	0.17	0.11
CPI yoy (%)	4.7	5.22	5.02	4.65	4.30	3.19	2.54	2.52
FDI đăng ký (tỷ USD)	1.5	1.42	2.03	6.86	9.24	10.24	11.84	12.9
FDI giải ngân (tỷ USD)	2.84*	0.85	1.55	3.6	4.8	6.15	7.7	9.1
Xuất khẩu (tỷ USD)	16	7.3	13.0	16.3	17.5	17.9	17.8	17.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	16.3	7.38	14.2	17.4	17.3	18.4	18.0	17.8
Cán cân TM (tỷ USD)	-0.3	1.15	-1.2	-1.1	0.2	-0.5	-0.2	-0.3
Tỷ giá (VND/USD)	22,760	23,050	22,648	22,829	22,680	21,724	22,744	22,793
Tăng trưởng tín dụng (%)	18	-	-	2.81	-	-	7.54	-

Nguồn: BSC Research

Thị trường chứng khoán tháng 07/2017

Tổng quan thị trường

Chỉ số thị trường cả hai sàn trong xu hướng điều chỉnh nửa đầu tháng và hồi phục về cuối tháng, tiếp tục chinh phục các mốc kháng cự ngắn hạn mới. Tính đến 31/07/2017, VN-Index chính thức tăng 7.08 điểm so với thời điểm cuối tháng trước, tương ứng với thời kỳ tăng 0.91% và HNX-Index tăng 2.045 điểm so với tháng trước, tương ứng với thời kỳ tăng 2.06%.

Bảng 5

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HOSE

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
7	783.55	3.80	1,919
6	776.47	3.97	1,903
5	737.82	4.39	1,792
4	717.73	3.09	1,747
3	722.31	4.11	1,691
2	710.79	3.09	1,630

Nguồn: HSX, Bloomberg, BSC Research

Các cổ phiếu chủ chốt tiếp tục là động lực tăng điểm chính cho VN-Index. 3 cổ phiếu chủ chốt SAB (góp 7.5 điểm), GAS (góp 3.4 điểm), BID (góp 2.5 điểm).

Bảng 6

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HNX

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
7	101.18	1.38	188
6	99.14	1.33	187
5	93.91	1.34	174
4	89.54	1.14	168
3	90.82	1.16	171
2	86.83	0.86	164

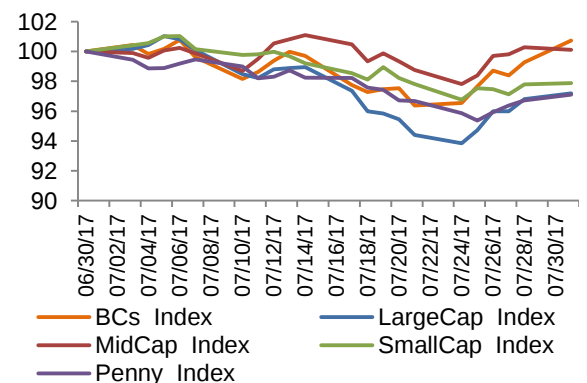
Nguồn: HNX, Bloomberg, BSC Research

Diễn biến nhóm cổ phiếu

Nhóm các cổ phiếu phân theo quy mô vốn hóa thị trường có sự điều chỉnh trong tháng 7, trong đó nhóm LargeCap, MidCap là nhóm có hiệu suất dương và các nhóm còn lại có hiệu suất âm so với thị trường, tương ứng BCs Index tăng nhẹ là 0.7%, MidCap 0.1%, LargeCap -2.8%, Penny -2.9%, SmallCap -2.1%, so với thời điểm cuối tháng 6. Trong giai đoạn điều chỉnh trong tháng, nhóm LargeCap chịu ảnh hưởng lớn nhất so với các cổ phiếu phân theo quy mô vốn hóa khác nhau, nhóm BCs có xu hướng hồi phục nhanh vào tuần cuối cùng của tháng, hỗ trợ chính đà hồi phục của thị trường.

Đồ thị 8

Biến biến của các nhóm cổ phiếu



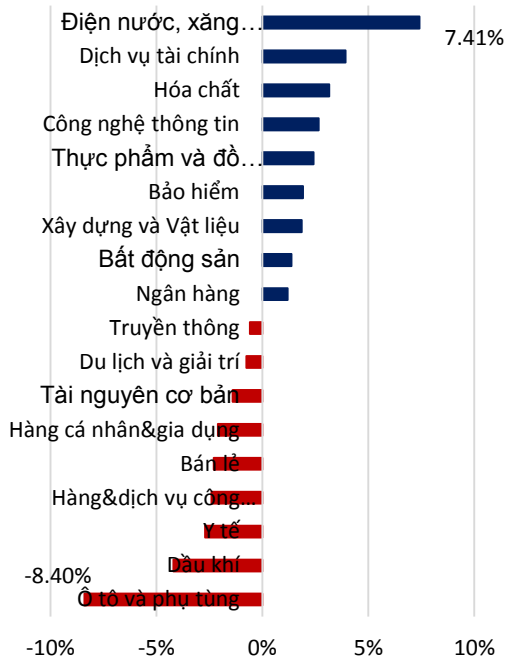
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Thị trường có nhịp điều chỉnh giữa tháng nên các nhóm ngành có sự phân hóa mạnh với 9/18 ngành tăng điểm. 3 nhóm ngành có mức tăng điểm lớn nhất gồm: Điện xăng dầu khí đốt (ASP+27.2%, TMP+16.1%, VSH+14.6%) tăng 7.41%, Ngành Dịch vụ tài chính (FIT+58.2%, MBS+21%, APS+16.7%) tăng 3.92% và Hóa chất (HAI+271%, RDP+26.3%, TSC+20.4%) tăng 3.15%. 3 nhóm ngành giảm điểm gồm: Ô tô phụ tùng (VKC-24.8%, HXX-18.6%, DRC-16.2%), Dầu khí (PLX-9.0%, POS-8.2%, PVD-4.0%), Y tế (LDP-6.2%, DHG-6.4%, DMC-6.2%) có mức giảm

lần lượt -8.4%, -4.2% và -2.7%. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng dù tăng 1.19% nhưng nhóm trụ cột hỗ trợ cho thị trường hồi phục vào cuối tháng, trong đó tiêu biểu có SHB tăng 9.2%, BID tăng 8.8% và MBB tăng 6.7%.

Đồ thị 9

Vận động ngành cấp II trong tháng 7



Nguồn: Finpro, BSC Research

Quy mô vốn hóa

Vốn hoá trên cả 2 sàn đạt 2,107.59 nghìn tỷ VND tương ứng với 92.86 tỷ USD, tăng 0.88 % (MoM). Từ tháng 07/2017, trên sàn HOSE đã có 492 triệu cổ phần niêm yết bổ sung, không có cổ phần huỷ niêm yết, và không có chứng chỉ quỹ ETF niêm yết bổ sung, 162.78 triệu cổ phiếu niêm yết trên HSX với giá trị niêm yết. Những yếu tố này đã góp phần làm tăng nhẹ quy mô vốn hoá thị trường trong tháng 7.

Tốc độ tăng vốn hoá của sàn HSX là 0.89% MoM, trong khi vốn hoá thị trường tăng trên sàn HNX tương ứng 0.8% MoM.

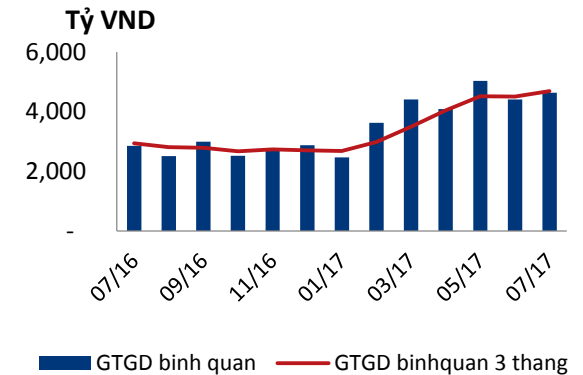
Thanh khoản bình quân toàn thị trường

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giao dịch tăng 5.29% so với tháng 06/2017, và duy trì ở

mức 4,637 tỷ/ phiên và tương ứng với gần 204.25 triệu USD/phiên.

Đồ thị 10

Giá trị giao dịch bình quân



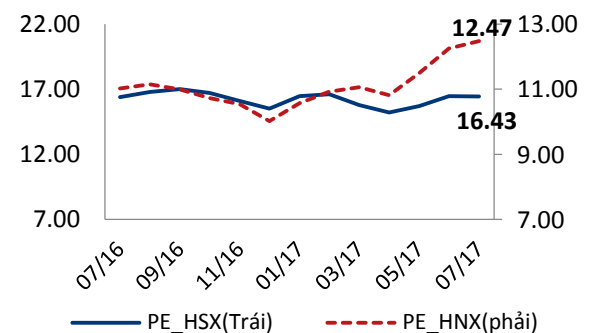
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mặt bằng giá của TTCK VN

P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 16.43 và 12.47. Cùng với đà tăng của điểm số của thị trường đẩy P/E của VN-Index và HNX-Index cũng tăng nhanh trong 7 tháng đầu năm. Tính trên toàn khu vực, cả HNX-Index và VN-Index hạ 1 hạng so với tháng trước. P/E hiện tại của HNX-Index đang xếp ở vị trí thấp thứ 3, P/E của VN-Index xếp ở vị trí thứ 11.

Đồ thị 11

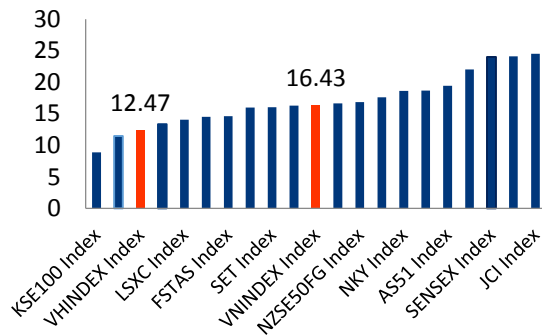
Diễn biến chỉ số P/E 2 sàn



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 12

Chỉ số P/E của VN so với các nước trong khu vực



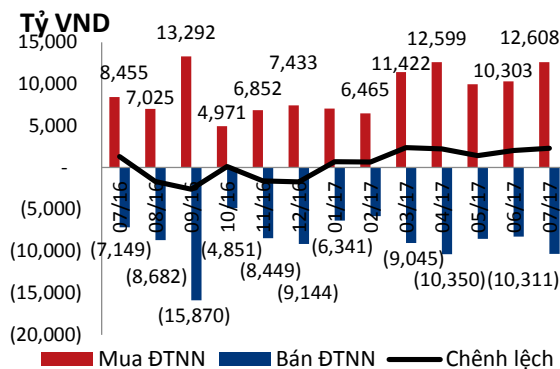
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giao dịch của khối ngoại

Trong tháng 7, khối ngoại tiếp tục hoạt động mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX, trong đó cổ phiếu PGD được khối ngoại mua mạnh trong tháng.

Đồ thị 13

Diễn biến giao dịch khối ĐTNN trên 2 sàn



Nguồn: BSC Research

Tính đến phiên 30/06, khối ngoại mua ròng trên sàn HSX lần lượt là 2,551 tỷ đồng, bán ròng 254 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên sàn HSX, khối ngoại mua mạnh các mã PGD (1,271.47 tỷ đồng), HPG (364.62 tỷ đồng), BID (162.19 tỷ đồng), VNM (154.73 tỷ đồng), DPM (147.30 tỷ đồng).

đồng) và bán các mã SSI (-373.20 tỷ đồng), HSG (-272.78 tỷ đồng), CTG (-130.08 tỷ đồng). Trên sàn HNX, nhóm này tập trung mua VCS (21.22 tỷ đồng), VND (15.02 tỷ đồng), VGC (13.03 tỷ đồng) và bán PVS (176.93 tỷ đồng), SHB (154.70 tỷ đồng).

Bảng 7

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HSX tháng 7

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
PGD	1,271.47	SSI	-373.20
HPG	364.62	HSG	-272.78
BID	162.19	CTG	-130.08
VNM	154.73	MSN	-129.10
DPM	147.30	KBC	-98.34
KDC	119.43	VIC	-56.47
GAS	119.23	BMP	-53.29
SAB	102.19	HT1	-52.91
VCB	93.67	AAA	-50.67
HCM	78.07	PPC	-48.56

Nguồn: BSC Research

Bảng 8

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HNX tháng 7

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
VCS	21.22	PVS	-176.93
VND	15.02	SHB	-154.70
VGC	13.03	ACB	-32.00
BVS	11.61	VCG	-9.31
HUT	9.43	VKC	-5.79
THB	6.00	DHT	-5.77
DBC	5.64	SHS	-4.42
KVC	4.87	NTP	-2.72
TEG	4.36	HOM	-2.68
QNC	3.88	PVE	-2.30

Nguồn: BSC Research

Triển vọng thị trường tháng 08

Trong tháng 7, hầu hết các thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm do các nước chủ chốt không điều chỉnh chính sách đột ngột và đều nằm trong dự báo trong khi thị trường phản ứng tốt với mùa công bố KQKD quý II. FED, ECB, BOJ đều giữ nguyên chính sách tiền tệ trong cuộc họp tháng 7, theo đó FED không thay đổi mức lãi suất hiện tại và sẽ giảm số dư trên bảng cân đối từ 4.5 nghìn tỷ xuống 2 nghìn tỷ; ECB duy trì chính sách tiền tệ siêu lỏng khi giữ nguyên lãi suất ở mức thấp và chương trình mua tài sản dù vậy cũng phát tín hiệu để ngỏ khả năng ECB sẽ thảo luận thu hẹp các chương trình mua tài sản vào tháng 9; BOJ tiếp tục trì hoãn thời điểm đạt mục tiêu lạm phát 2% sang tài khóa 2019 trước khi cân nhắc về chính sách hiện tại. Bên cạnh đó, Nhật Bản và EU đạt thỏa thuận về hiệp định tự do thương mại đã giúp bức tranh thương mại quốc tế bớt u ám. Giá dầu tăng mạnh 7.75% và dòng vốn ngoại tiếp tục mua ròng trong khu vực (ngoại trừ Indonexia, Korea, Thailand và Pakistan) giúp cho các thị trường mới nổi tăng điểm tốt.

Bảng 9

Khối ngoại mua bán ròng khu vực tháng 7

Quốc gia	GD tháng 7 (triệu USD)	GD từ đầu năm (triệu USD)
India	579	9,085
Indonesia	(798)	506
Japan	5,355	7,647
Malaysia	113	2,524
Phillipines	38	447
Korea	(31)	8,599
Sri Lanka	23	169
Taiwan	22	9,045
Thailand	(199)	194
Pakistan	(38)	(376)
Vietnam	47	418

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Ở trong nước, NHNN ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất điều hành có hiệu lực 10/7/2017 là tâm điểm chính sách trong tháng 7. Các mức lãi suất điều hành gồm lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu, lãi suất cho vay quan đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ giảm 0.25%/năm; giảm 0.5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND cho một số lĩnh vực và ngành kinh tế. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng nhờ vậy giảm sâu và giúp cho mặt bằng lãi suất huy động giảm nhẹ.

KQKD quý II cũng là yếu tố được thị trường chờ đợi, sự cải thiện KQKD đặc biệt ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng đã giúp cho thị trường tăng mạnh vào cuối tháng. Cùng với thuận lợi trong nước và quốc tế, thị trường đã nhanh chóng vượt qua đợt điều chỉnh ngắn hạn. Tính chung tháng 7, VN-Index tăng 0.91%, đóng cửa ở mức 783.55 điểm, đạt đỉnh mới trong năm. Thanh khoản giảm trong 2 tháng gần nhất, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao với sự tham gia tích cực của khối nội và khối ngoại.

Trong tháng 7, chúng tôi ban hành Báo cáo triển vọng Ngành quý III năm 2017 ([Link](#)). Báo cáo cập nhật tình hình ngành quý II và đánh giá triển vọng các ngành trong quý II, trong đó đánh giá khả quan với các ngành Bất động sản, Xây dựng, Ngân hàng, Bảo hiểm phi nhân thọ, Công nghệ, Cảng biển, Điện, Cao su tự nhiên và Phân bón. Bên cạnh đó, chúng tôi cập nhật và phân tích một số cổ phiếu: HNG ([Link](#)), RAL ([Link](#)), PPC ([Link](#)), và NKG ([Link](#)). Những cổ phiếu có diễn biến tích cực gồm HNG, PPC.

Những thông tin chú ý trong tháng 8:

Mùa KQKD quý II sớm kết thúc, tổng mức LNST quý II tăng gần 10% cùng kỳ tuy nhiên mức tăng không đồng đều, hầu hết tập trung

vào một số cổ phiếu lớn. Dư âm tăng điểm dù vậy vẫn còn nhờ nhóm ngành và cổ phiếu lớn có KQKD cải thiện mạnh.

Tính đến 31/7, 600 công ty, chiếm 83% số công ty niêm yết trên 2 sàn, đã công bố KQKD quý II. Tổng LNST toàn thị trường đạt 27,356 tỷ, tăng 10% so với cùng kỳ 2016. 10 cổ phiếu có mức tăng lợi nhuận đứng đầu gồm PPC, VCB, FPT, VIC, CTG, BVH, MBB, VCS, SHB, KDC đóng góp 3,567 tỷ, vượt xa mức tăng chung 2,487 tỷ do phải bù đắp cho mức giảm 2,600 tỷ của 10 cổ phiếu có mức giảm lợi nhuận mạnh nhất gồm MSN, HPG, FLC, DBC, PVS, NT2, DPM, BCC, SJS, SMC. Xét riêng nhóm VN30 với 23/30 công ty công bố KQKD quý II, mức LNST tăng 1,338 tỷ chiếm 54% mức tăng toàn thị trường. Xét chung thị trường có 292 cổ phiếu có tăng trưởng LNST, chỉ chiếm 48.6% toàn thị trường. Từ số liệu trên cho thấy hoạt động công bố KQKD đang đi vào giai đoạn cuối, hầu hết các cổ phiếu lớn đã công bố KQKD. Sự phân hóa LNST của các công ty niêm yết mạnh, mức tăng 10% so cùng kỳ chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu dẫn đầu cải thiện cũng như ở nhóm VN30.

Hiệu ứng từ KQKD quý II đã và đang vào giai đoạn cuối tuy nhiên theo dõi diễn biến thị trường cho thấy dư âm vẫn còn. KQKD quý II tăng trưởng ở các cổ phiếu Ngân hàng, bảo hiểm, Chứng khoán, BĐS đang giúp cho VN-Index duy trì đà tăng trong những phiên giao dịch đầu tháng 8.

Thị trường sẽ chuyển hướng quan tâm đến những yếu tố trung, dài hạn như Chính sách điều hành kinh tế vĩ mô, chuyển biến nền kinh tế, hoạt động thoái vốn và cổ phần hóa trong những tháng cuối năm.

Những động thái điều chỉnh chính sách tiền tệ của NHNN đang hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp, và cũng nằm trong những giải pháp hỗ trợ tăng trưởng của Chính phủ. Cuối tháng 7, Thủ tướng Chính phủ đã cho thành lập tổ tư vấn kinh tế với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu trong nước và ngoài nước. Nhiều giải pháp và đề xuất mới sẽ kỳ vọng sớm được

thông qua nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động kinh doanh của khu vực tư nhân, vốn đang là cấu phần quan trọng của nền kinh tế. Cùng với các giải pháp đẩy mạnh đầu tư công vốn khá chậm chạp trong 6 tháng đầu và điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng có kiểm soát sẽ giúp tăng trưởng kinh tế tiếp tục cải thiện vào 6 tháng cuối năm.

Với trường hợp cổ phiếu PLX và sau đó VCI có thể nhận thấy dòng vốn ngoại vẫn đang rất quan tâm TTCK Việt Nam dù vậy cơ hội đầu tư không nhiều do rào cản về room, hoặc cổ phiếu lưu hành tự do thấp. Việc nhà nước đẩy mạnh niêm yết, cổ phần hóa, và thoái vốn cũng sẽ là yếu tố giúp dòng tiền luân chuyển tốt tăng tính sôi động cho thị trường.

Chính sách kinh tế và tiền tệ của các quốc gia chủ chốt trên thế giới không nhiều biến động dù vậy vẫn tồn tại những yếu tố rủi ro về địa chính trị.

Trong tháng 8 sẽ không có các cuộc họp chính sách của các cường quốc lớn. Những vấn đề kinh tế địa chính trị cả cũ lẫn mới như Mỹ cấm vận Nga, căng thẳng Trung - Ấn, Triều Tiên, Syria, ... đang tạo thế đối đầu và trả đũa giữa các cường quốc. Những vấn đề trên có rủi ro không cao do các bên vẫn đang có sự kiềm chế nhất định, tuy nhiên nếu một trong các biến cố tạo xung đột xuất hiện cũng có thể gây chấn động và ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế và thị trường tài chính toàn cầu vốn đều có mức tăng tốt kể từ đầu năm.

Bảng 10

Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường trong tháng 8/2017:

Sự kiện	Tác động đến TTCK
Các chính sách cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, tăng trưởng tín dụng tăng mạnh so nhiều năm, mặt bằng lãi suất ổn định.	Tích cực
Triển khai Nghị quyết xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.	Tích cực, cần thời gian phát huy
Hợp đồng tương lai chỉ số	Tích cực, hạn chế

Niềm yết doanh nghiệp, trong đó có nhiều ngân hàng thương mại có quy mô lớn.	Pha loãng, phụ thuộc vào dòng tiền
Các vấn đề kinh tế địa chính trị: Cấm vận Nga, căng thẳng Trung - Ấn, Triều Tiên, Syria, ... tạo thế đối đầu và trả đũa giữa các cường quốc.	Rủi ro không cao, nhưng diễn biến khó lường
Xét xử các vụ án kinh tế nghiêm trọng, mở rộng với các vụ án mới.	Xuất hiện yếu tố bất ngờ
Tăng trưởng giá vượt giá tăng trưởng lợi nhuận ngắn hạn khiến P/E, P/B VN-Index giữ ở mức cao, giá trị margin duy trì trạng thái lớn trong nhiều năm.	Rủi ro tiềm ẩn khi các yếu tố tâm lý, dòng tiền thay đổi

Nguồn: BSC Research

Vận động thị trường trong 7 tháng vẫn đang cho thấy là diễn biến tích cực trong nhiều năm gần đây về cả tăng trưởng giá và thanh khoản. Trên cơ sở đánh giá diễn biến thị trường và các thông tin thị trường trong ngắn hạn, kịch bản giá và biến động được đề xuất tham khảo trong tháng 8 như sau: VN-Index vận động tích lũy trong khoảng 760-800 điểm. Chỉ số dự báo tăng điểm trong 1 – 2 tuần đầu tháng 7, sau đó phân hóa và giao động tích lũy đi ngang các tuần còn lại.

- Trường hợp tích cực, VN-Index tiếp tục hướng tới các vùng điểm cao mới trong năm và sẽ giữ trên 780 điểm trong những nhịp điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục là trụ đỡ cho thị trường, hoạt động luân chuyển sẽ

tiếp tục giữ cho thị trường sôi động và thanh khoản ổn định. Khối ngoại mua ròng ổn định, tập trung ở các cổ phiếu lớn mới niêm yết.

- Trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm dưới 760 điểm khi khối ngoại không còn duy trì được đà mua ròng, chuyển sang bán ròng cùng với VNĐ trong nước trước rủi ro từ biến động kinh tế địa chính trị. Khả năng này dù vậy rất khó xảy ra và được đánh giá thấp.

VNĐT có thể tham khảo một số chủ đề, và các báo cáo cập nhật trong các tháng:

- Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trong Báo cáo triển vọng Ngành quý III năm 2017 ([Link](#));
- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng - tài chính được thị trường kỳ vọng khi Luật hỗ trợ tái cơ cấu hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu được QH thông qua vào cuối tháng 6;
- Nhóm cổ phiếu thoái vốn hoặc hết room được công bố kế hoạch thoái vốn hoặc khi được mở room;
- Các cổ phiếu đầu ngành trong ngành bán lẻ có mức tăng trưởng và cổ tức cao.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các báo cáo Triển vọng ngành 2017 ([Link](#)), cập nhật quý III ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([link](#)).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

